

Bản án số: **68/2019/HSST**.
Ngày: 21/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Mỹ Lệ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thế Nam**

2. Ông **Hoàng Thanh Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Hải**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Khánh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2019/HSST-QĐ ngày 25/7/2019 đối với bị cáo:

Phạm Thị Th (G), sinh năm 1970 tại An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp x, thị trấn y, huyện z, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: như thường trú; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: không; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (chết) và bà Lê Thị K (chết); Chồng tên Nguyễn Văn B sinh năm 1965, có 02 con: lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1991; Tiền án: 01, ngày 01/4/2016 bị Tòa án huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong bản án ngày 28/4/2018, tiền sự: không; Bị bắt, tạm giam từ ngày 21/6/2018.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bị hại:

Lê Thị R, sinh năm 1954 (vắng mặt)

Địa chỉ: số x, đường y, phường z, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. **Lê Trúc Ph**, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố x, phường y, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

2. Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: G x, khu phố y, phường z, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 21/6/2018, Phạm Thị Th đón xe khách từ Bình Dương đến lễ hội trái cây tại sân vận động thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai với mục đích móc túi hoặc giật dây chuyền của khách tham quan hội chợ để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thị Th mua vé đi vào bên trong sân vận động thì phát hiện bà Lê Thị R, sinh năm 1954, địa chỉ số x, đường y, phường z, thị xã Long Khánh đang đứng gần cổng sân vận động, trên cổ đeo 01 sợi dây chuyền bạch kim, Th đi theo bà R 01 đoạn và lợi dụng khu vực đông người đã nhanh chóng áp sát, giật dây chuyền trên cổ bà R, bà R phát hiện và ôm giữ Th lại. Cùng lúc đó chị Lê Trúc Ph, sinh năm 1979 ngụ tại ấp x, xã y, cũng là khách tham quan hội chợ và trước đó cũng bị giật dây chuyền đã cùng bà R bắt giữ Th giao cho công an phường Xuân Bình. Trong lúc giằng co với bà R, Th đã nhanh chóng vứt bỏ sợi dây chuyền nên không thu giữ được.

Tại bản kết luận số 256/HĐĐGTSTTTHS ngày 12/10/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Long Khánh kết luận: 01 sợi dây chuyền bạch kim, trọng lượng 30 gram, trị giá 30.000.000 đồng

Về dân sự: bà Lê Thị R không yêu cầu Phạm Thị Th bồi thường lại tài sản đã mất.

Tại bản cáo trạng số 98/CT-VKSLK, ngày 26/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Phạm Thị Th về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Về dân sự: do bà R không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Th cho rằng chỉ giật dây chuyền vàng của chị Lê Trúc Ph, không giật dây chuyền bạch kim của bà Lê Thị R.

Xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai đối chất của bị cáo với bà R, lời khai của bị cáo khi Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung thì thấy bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi giật dây chuyền vào tối ngày 21/6/2018 và chỉ giật 01 lần của người phụ nữ lớn tuổi, mặc áo đen, bị cáo không rõ hình dáng màu sắc của sợi dây chuyền, khi giật thì bị người phụ nữ đó bắt giữ lại và có 01 người phụ nữ khác đến phụ bắt giữ bị cáo, người này la lên cũng bị giật dây chuyền.

Đối chiếu với lời khai của bà R và chị Ph thì bà R là người lớn tuổi hơn chị Ph, tối ngày 21/6/2018 bà mặc áo màu đen và là người nắm giữ được tay của bị cáo khi bị giật dây chuyền, chị Ph cũng là người bị giật dây chuyền nhưng chị không thấy người giật, khi đi vào trong sân vận động và thấy bà R giữ người giật dây chuyền nên phụ bắt giữ Th. Tại cơ quan điều tra bà R là người nhận dạng được bị cáo Th là người giật dây chuyền của mình. Khi Viện kiểm sát lấy lời khai ngày 10/5/2019 thì bị cáo trình bày lý do thay đổi lời khai là do dây chuyền vàng giá trị thấp hơn dây chuyền bạch kim nên tại phiên tòa ngày 08/4/2019 bị cáo nhận giật dây chuyền vàng.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo cho rằng mình giật dây chuyền vàng nhưng có lúc lại khai không thấy rõ hình dáng màu sắc của sợi dây chuyền, không xác định được người bị giật dây chuyền tên gì, chỉ xác định người đó mặc áo đen, tại cơ quan điều tra có được đối chất với người này, lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là do bị cáo tự nguyện khai, luôn có người tham gia chứng kiến khi lấy lời khai của bị cáo.

Từ đó cho thấy đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/6/2018, lợi dụng chỗ đông người, bị cáo Th đã áp sát và nhanh chóng giật dây chuyền của người bị hại, giá trị tài sản bị cướp giật là 30.000.000 đồng, hành vi của bị cáo Th đã phạm vào tội cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015

[2] Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn tại địa phương, vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo Th khai nhận có hai tiền án, ngày 13/11/2012 bị Tòa án quận 12 thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội cướp giật tài sản, ngày 01/4/2016 bị Tòa án huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản.

Xét thấy bản án số 258 ngày 13/11/2012 của Tòa án quận 12 thành phố Hồ Chí Minh xét xử và kết tội đối với Phạm Thị Th' sinh năm 1968, Tòa án Long Khánh đã nhiều lần yêu cầu điều tra bổ sung để Phạm Thị Th' sinh năm 1968 và Phạm Thị Th sinh năm 1970 (người hiện đang bị xét xử trong vụ án này) có phải là một người không nhưng không được chấp nhận. Do đó áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo, không xác định bản án số 258 ngày 13/11/2012 của Tòa án quận 12 thành phố Hồ Chí Minh là tiền án của bị cáo Th.

Như vậy xác định bị cáo Th có một tiền án, ngày 01/4/2016 bị Tòa án huyện Hòa Thành tỉnh Tây Ninh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong bản án ngày 28/4/2018 nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn khai báo, không có các tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định của pháp luật nên không được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

[4] Về dân sự: do bà R không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Phạm Thị Th** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Th 03** (ba) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày 21 tháng 6 năm 2018.

- Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thị Th phải chịu **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

- Nơi nhận*
- TAND tỉnh Đồng Nai.
 - VKSND tỉnh Đồng Nai.
 - Công an TX. Long Khánh.
 - VKSND TX. Long Khánh.
 - Thi hành án TX. Long Khánh.
 - Bị cáo.
 - Hồ sơ thi hành án.
 - Những người tham gia tố tụng
 - Lưu án văn .
 - Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Mỹ Lệ